

TÒA ÁN ND HUYỆN VINH LỘC
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 21/2024/HSST
Ngày: 17/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỘC - THANH HOÁ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân và bà Lê Thị Tâm.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Hương Trà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST - HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/HSST - QĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Công N; Giới tính: Nam, sinh ngày 19/3/2000, tại xã VT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã VT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Công L, sinh năm: 1968 và con bà: Hoàng Thị L1, sinh năm: 1969; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo từ nhỏ sống cùng bố mẹ, được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 9/12 sau đó thôi học sinh sống, lao động tại địa phương cho đến nay. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Lộc. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 8, xã VT, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

+ Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 1, xã VT, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

- Người làm chứng

+ Anh Hoàng Đạt S1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm T, xã V H, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn 5, xã M T, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chơi cờ và tiêu sài cá nhân nên ngày 06/02/2023 Trần Công N (sinh năm 2000, trú tại thôn 6, xã V T, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa) nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để mượn xe mô tô của người quen rồi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Thực hiện ý định đó, N gọi điện cho anh Nguyễn Văn S (sinh năm 1998, trú tại thôn 8, xã VT, huyện V L) và nói dối với anh S cho N mượn xe mô tô để chở mẹ đi UBND xã VT làm giấy tờ và đi lấy quân tư trang. Anh S tin tưởng nên cho N mượn xe mô tô YAMAHA EXCITER BKS 36N1-03511. Sau khi mượn được xe, N mang xe đến cơ sở cầm đồ Lộc Tín ở xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc cầm cố cho anh Hoàng Đạt S1 (sinh năm 1990, trú tại xóm T, xã V H, huyện Vĩnh Lộc) được 15.000.000 đồng, số tiền này N đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 08/02/2023, sau khi tiêu hết tiền, N tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối gọi điện cho anh Hoàng Văn V (sinh năm 1997, trú tại thôn 1, xã VT, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa) hỏi mượn xe để đi lấy đồ. Do không ở nhà nên lúc đầu anh V không cho mượn, khi N nói nếu không trả đúng hạn thì báo công an thì anh V tin tưởng đồng ý cho mượn xe và bảo N vào nhà anh V nói với mẹ anh V để lấy xe. Sau khi mượn được xe, N mang xe đến quán cầm đồ của anh Trịnh Huy Q ở xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc cầm cố được 10.000.000 đồng, số tiền này N cũng đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi tiêu sài hết tiền, N sợ anh S và anh V đến tìm đòi xe nên bỏ đi Quảng Ninh tìm việc và không liên lạc với gia đình, người thân, bạn bè.

Đến ngày 24/02/2023, sau nhiều lần tìm kiếm và không liên lạc được với N nên anh Nguyễn Văn S và anh Hoàng Văn V đã làm đơn trình báo đến Công an xã Vĩnh Thịnh về sự việc. Sau khi nhận được tin báo, công an xã Vĩnh Thịnh đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc để xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi nhận hồ sơ vụ việc, Cơ quan CSĐT đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ, xác minh, triệu tập Trần Công N đến làm việc nhưng qua xác minh, Trần Công N không có mặt tại địa phương. Đến ngày 18/02/2024, N mới có mặt tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc để làm việc.

Tại cơ quan CSĐT, N khai nhận cần tiền để chơi cờ và tiêu sài cá nhân nên đã nói dối anh Nguyễn Văn S và anh Hoàng Văn V để chiếm đoạt 02 xe mô tô như đã nêu trên. Xe mô tô BKS 36N1-03511 N cầm cố ở tiệm cầm đồ Lộc Tín được 15.000.000 đồng, với lãi suất 3000đ/1 triệu/ngày, anh Hoàng Đạt Sơn chuyển khoản cho N 12.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền mặt. Xe mô tô BKS 36L6-00123 N mang đến quán của anh Trịnh Huy Q ở xã MT, để cầm cố nhưng không gặp anh Q. Sau khi gọi điện cho anh Quang thống nhất số tiền cầm cố là 10.000.000 đồng lãi suất 3000đ/1 triệu/ngày thì N được vợ anh Q là chị Vũ Thị H (sinh năm 2000, trú tại thôn 5, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc) chuyển khoản 9.500.000 đồng và 500.000 đồng tiền mặt. Hiện nay, do không có công việc ổn định nên N không có khả năng chuộc xe để trả lại cho anh S và anh V.

Ngày 27/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc ban hành công văn số 77/CSĐT gửi Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) yêu cầu cung cấp sao kê tài khoản ngân hàng số 1019997421 của Trần Công N. Kết quả sao kê tài khoản phù hợp với lời khai của Trần Công N về việc nhận được số tiền nhận chuyển khoản từ anh Sơn và chị Hương.

Làm việc với Cơ quan CSĐT, anh Hoàng Đạt S1 trình bày, vào ngày 06/02/2023, N gọi điện cho anh hỏi vay tiền. Do có quen biết từ trước nên anh Sơn đồng ý cho N vay 15.000.000 đồng không có lãi suất, N chủ động để lại xe mô tô BKS 36N1-03511 để làm tin. Anh Sơn không biết xe mô tô BKS 36N1-03511 N để lại làm tin là tài sản do phạm tội mà có. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định anh Hoàng Đạt Sơn biết rõ nguồn gốc xe mô tô BKS 36N1-03511 do N để lại nên Cơ quan CSĐT không xử lý đối với anh Sơn về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập nhiều lần đối với anh Trịnh Huy Q nhưng đến nay anh Quang vẫn chưa có mặt theo giấy triệu tập. Làm việc với Cơ quan CSĐT chị Vũ Thị H khai báo vào ngày 08/02/2023, chị đang ở nhà hàng Anh Tuấn thì chồng chị là anh Trịnh Huy Quang có gọi điện và bảo đưa cho N số tiền 10.000.000 đồng, chị không hỏi và anh Quang cũng không nói với chị lý do chuyển tiền nên chị không biết lý do chuyển tiền là gì. Chị không biết xe mô tô BKS 36L6-00123 là tài sản do phạm tội mà có. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ xác định chị Vũ Thị Hương biết rõ xe mô tô BKS 36L6-00123 là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không xử lý đối với chị H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với anh Trịnh Huy Q, do chưa làm việc, lấy được lời khai của anh Quang, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Mặc dù Trần Công N khai cầm cố tài sản cho anh Hoàng Đạt S1 và anh Trịnh Huy Q với lãi suất 3000đ/1 triệu/ngày tương đương với 109,5%/năm. Tuy nhiên, kết quả điều tra nêu trên không đủ căn cứ xử lý Hoàng Đạt S1 và Trịnh Huy Q về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với 02 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS 36N1-03511 và xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS 36L-00123, sau khi tìm ra 02 phương tiện nói trên, Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ và ban hành yêu cầu định giá tài sản. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 06/2023/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Lộc kết quả như sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS 36N1-035.11, màu sơn đen, số khung 0610FY180535, số máy 3D4E193446. Năm sản xuất 2014; Đăng ký lần đầu 19/01/2016; Xe mua lại tháng 01/2022 đăng ký lại ngày 28/01/2022; giá trị xe thẩm định tháng 05/2023 là 15.000.000 đồng mười lăm triệu đồng chẵn)

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS 36L6-00123, màu xanh trắng, số khung RLCE55P10DY345195, số máy 55P1345212. Năm sản xuất 2013; Đăng ký lần đầu 02/01/2024; Xe đã qua sử dụng mua lại đăng ký ngày 18/8/2022; giá trị xe thẩm định tháng 05/2023 là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS 36N1-035.11, màu sơn đen, số khung 0610FY180535, số máy 3D4E193446. Năm sản xuất 2014; Đăng ký lần đầu 19/01/2016, sau khi điều tra, làm rõ Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS 36L6-00123, màu xanh trắng, số khung RLCE55P10DY345195, số máy 55P1345212. Năm sản xuất 2013; Đăng ký lần đầu 02/01/2024, sau khi điều tra, làm rõ Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

*** Về yêu cầu bồi thường dân sự**

Anh Nguyễn Văn S và anh Hoàng Văn V sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSVL ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố Trần Công N về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề N:

Áp dụng khoản 1 điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Công N từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung đối với Trần Công N.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề N HĐXX giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Công N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và tang vật thu giữ được đủ sơ sở kết luận: Do cần tiền chơi bời và tiêu sài cá nhân nên vào ngày 06/02/2023 và ngày 08/02/2023, Trần Công N đã có hành vi dùng thủ đoạn

gian dối, cung cấp thông tin sai sự thật để chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu YAHAMA EXCITER BKS 36N1-03511 của anh Nguyễn Văn S và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAHAMA EXCITER BKS 36L6-00123 của anh Hoàng Văn V. Tổng giá trị 02 xe mô tô mà N đã chiếm đoạt là 28.500.000 đồng (Hai tám triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tâm lý lo lắng, hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa bàn dân cư, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo là thanh niên mới lớn nhưng do không tu trí làm ăn, thích hưởng thụ trên sức lao động của người khác nên dẫn đến con đường phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương một thời gian dài gây khó khăn trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo thực sự có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động tự do nên thu nhập không ổn định, vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đầy đủ tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Hoàng Đạt Sơn, chị Vũ Thị Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường dân sự vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS 36N1-035.11, màu sơn đen, số khung 0610FY180535, số máy 3D4E193446. Năm sản xuất 2014; Đăng ký lần đầu 19/01/2016.; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS 36L6-00123, màu xanh trắng, số khung RLCE55P10DY345195, số máy 55P1345212. Năm sản xuất 2013; Đăng ký lần đầu 02/01/2024. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã trả

lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Công N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Trần Công N phạm tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Trần Công N 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (09/4/2024).

Miễn hình phạt bổ sung đối với Trần Công N.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 N quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Công N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Tuyết

